



**CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Chuyên nghiệp - Minh bạch - Hiệu quả



# Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

**Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 23 Tháng 5 năm 2019**

# MỤC LỤC

- ▶ TỔNG QUAN VỀ CPTPP
- ▶ NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ
- ▶ QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM TRA XUẤT XỨ
- ▶ MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

# TỔNG QUAN VỀ CPTPP

Tham gia CPTPP gồm có 11 nước thành viên: VIỆT NAM  
AUSTRALIA - BRUNEI DARUSSALAM - CANADA -  
CHILE - JAPAN - MALAYSIA - MEXICO - NEW  
ZEALAND - PERU - SINGAPORE



Đến tháng 5/2019, CPTPP đã chính thức có hiệu lực đối với 7 nước thành viên, trong đó Việt Nam có hiệu lực từ ngày 14/01/2019 (04 nước Malaysia, Brunei Darussalam, Chi Lê, Peru chưa xong thủ tục phê chuẩn).

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## **1. Hàng hóa được coi là có xuất xứ nếu hàng hóa đó:**

- Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên theo quy định về xuất xứ thuần túy (WO);
- Được sản xuất toàn bộ chỉ từ nguyên liệu có xuất xứ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên (WO);
- Được sản xuất toàn bộ từ nguyên liệu không có xuất xứ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên với điều kiện hàng hóa đó đáp ứng tất cả các quy định tương ứng tại Phụ lục I (PSR) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BCT: RVC, CC, CTH, CTSH.

## **2. Hàng dệt may được coi là có xuất xứ nếu đáp ứng quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BCT và tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.**

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN LIỆU TÁI SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT HÀNG TÂN TRANG, TÁI CHẾ TẠO

1. Nguyên liệu tái sử dụng thu được từ lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên được coi là có xuất xứ nếu là bộ phận cấu thành hoặc được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng tân trang, tái chế tạo.
2. Nguyên liệu tái sử dụng, hàng tân trang, tái chế tạo có xuất xứ chỉ khi nguyên liệu, hàng hóa đó đáp ứng các quy định tại Điều 5 Thông tư 03/2019/TT-BCT.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC (RCV)

### a. CÔNG THỨC TÍNH GIÁ TRỊ TẬP TRUNG:

Dựa trên trị giá nguyên liệu không có xuất xứ xác định:

### TRỊ GIÁ HÀNG HÓA - FVNM

$$RVC = \frac{\text{TRỊ GIÁ HÀNG HÓA}}{\text{TRỊ GIÁ HÀNG HÓA}} \times 100$$

**FVNM** là trị giá của nguyên liệu không có xuất xứ, kể cả nguyên liệu không xác định được xuất xứ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BCT và được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa. Nguyên liệu không có xuất xứ không quy định tại Phụ lục I không được tính vào việc xác định FVNM.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC (RCV)

### b. CÔNG THỨC TÍNH GIÁN TIẾP:

Dựa trên trị giá nguyên liệu không có xuất xứ:

**TRỊ GIÁ HÀNG HÓA - VNM**

**RVC = ----- X 100**

**TRỊ GIÁ HÀNG HÓA**

VNM là trị giá của nguyên liệu không có xuất xứ, kể cả nguyên liệu không xác định được xuất xứ, được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa.



# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC (RCV)

### c. CÔNG THỨC TÍNH TRỰC TIẾP:

Dựa trên trị giá nguyên liệu có xuất xứ:

$$RVC = \frac{VOM}{\text{TRỊ GIÁ HÀNG HÓA}} \times 100$$

**VOM** là trị giá của nguyên liệu có xuất xứ được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên.



# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## HÀM LƯỢNG GIÁ TRỊ KHU VỰC (RCV)

### d. CÔNG THỨC TÍNH CHI PHÍ TÍNH (CHỈ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ÔTÔ):

$$RVC = \frac{NC - VNM}{NC} \times 100$$

NC là chi phí tịnh của hàng hóa được xác định theo quy định tại Điều 12 Thông tư 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## NGUYÊN LIỆU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Trường hợp nguyên liệu không có xuất xứ nhưng sử dụng trong quá trình sản xuất tiếp theo và đáp ứng các quy định tại Thông tư này thì được coi là có xuất xứ khi xác định xuất xứ cho hàng hóa được sản xuất tiếp theo, bất kể nguyên liệu đó có được sản xuất bởi nhà sản xuất hàng hóa đó hay không.
2. Trường hợp nguyên liệu không có xuất xứ được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa, trị giá dưới đây có thể được cộng vào xuất xứ hàng hóa khi áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực:
  - a) Trị giá của quá trình gia công nguyên liệu không có xuất xứ được thực hiện tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên;
  - b) Trị giá của bất kỳ nguyên liệu có xuất xứ được sử dụng trong quá trình sản xuất nguyên liệu không có xuất xứ được thực hiện tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đối với nguyên liệu được nhập khẩu bởi nhà sản xuất hàng hóa, trị giá giao dịch của nguyên liệu được tính tại thời điểm nhập khẩu bao gồm các chi phí trong quá trình vận chuyển quốc tế và các chi phí liên quan.
2. Đối với nguyên liệu được mua tại lãnh thổ nơi sản xuất hàng hóa:
  - a) Giá do nhà sản xuất đã thanh toán hoặc sẽ thanh toán tại Nước thành viên nơi nhà sản xuất có trụ sở.
  - b) Trị giá được xác định cho nguyên liệu nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều này.
  - c) Giá đầu tiên đã hoặc sẽ thanh toán tại lãnh thổ của Nước thành viên.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

3. Đối với nguyên liệu tự sản xuất:

- a) Tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất nguyên liệu, kể cả các chi phí chung; và
- b) Một khoản tương đương với lợi nhuận được tính thêm vào quá trình giao dịch thông thường, hoặc tương đương với lợi nhuận thể hiện trong việc bán hàng hóa cùng loại hoặc cùng kiểu mà nguyên liệu tự sản xuất được tính.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## ĐIỀU CHỈNH THÊM TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU

1. Đối với nguyên liệu có xuất xứ, các chi phí sau đây được tính vào trị giá của nguyên liệu:
  - a) Chi phí vận chuyển, bảo hiểm, đóng gói và tất cả các chi phí khác phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên liệu tới địa điểm của nhà sản xuất hàng hóa.
  - b) Thuế, chi phí môi giới hải quan cho nguyên liệu, đã được thanh toán tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên, ngoại trừ thuế, cước được miễn, được hoàn, được truy hoàn hoặc có thể thu hồi khác, bao gồm khoản chậm nộp hoặc cước đã được thanh toán hoặc có thể thanh toán.
  - c) Chi phí xử lý phế thải và hỏng hóc do việc sử dụng nguyên liệu trong quá trình sản xuất hàng hóa, trừ đi trị giá của phế liệu tái sử dụng hoặc sản phẩm phụ.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## ĐIỀU CHỈNH THÊM TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU

2. Đối với nguyên liệu không có xuất xứ hoặc nguyên liệu không xác định được xuất xứ, các chi phí sau đây có thể được khấu trừ khỏi trị giá nguyên liệu:
  - a) Chi phí vận chuyển, bảo hiểm, đóng gói và tất cả các chi phí khác phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên liệu tới nơi của nhà sản xuất hàng hóa.
  - b) Thuế, cước và chi phí môi giới hải quan cho nguyên liệu, đã được thanh toán tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên, ngoại trừ thuế, cước được miễn, được hoàn, có thể hoàn hoặc có thể thu hồi khác, bao gồm tín dụng đối với thuế hoặc cước đã được thanh toán hoặc có thể thanh toán.
  - c) Chi phí xử lý phế thải và hỏng hóc do việc sử dụng nguyên liệu trong quá trình sản xuất hàng hóa, trừ đi trị giá của phế liệu tái sử dụng hoặc sản phẩm phụ.
3. Trường hợp không biết các chi phí được liệt kê tại khoản 1 hoặc 2 Điều này hoặc chứng từ chứng minh trị giá điều chỉnh không có thì không được điều chỉnh thêm trị giá nguyên liệu.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## CỘNG GỘP

1. Hàng hóa được coi là có xuất xứ trong trường hợp hàng hóa được sản xuất tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên bởi một hay nhiều nhà sản xuất, với điều kiện hàng hóa đáp ứng các quy định hàng hóa có xuất xứ tại Điều 5 và các quy định khác của Thông tư 03/2019/TT-BCT (WO, RVC, CC, CTH, CTSH).



# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## CỘNG GỘP

2. Hàng hóa hoặc nguyên liệu có xuất xứ tại một hay nhiều Nước thành viên được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa khác tại lãnh thổ của một Nước thành viên khác được coi là có xuất xứ tại lãnh thổ của Nước thành viên đó.
3. Quá trình sản xuất nguyên liệu không có xuất xứ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên bởi một hay nhiều nhà sản xuất được tính vào thành phần có xuất xứ của hàng hóa khi xác định xuất xứ hàng hóa, không tính đến quá trình sản xuất đủ để nguyên liệu trở thành có xuất xứ.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## DE MINIMIS

1. Trừ trường hợp quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BCT, hàng hóa có chứa nguyên liệu không có xuất xứ không đáp ứng được quy tắc chuyển đổi mã số hàng hóa theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BCT vẫn được coi là hàng hóa có xuất xứ nếu trị giá của tất cả các nguyên liệu nói trên không vượt quá 10% trị giá hàng hóa, được định nghĩa tại khoản 13 Điều 3 và hàng hóa đáp ứng các quy định khác tại Thông tư 03/2019/TT-BCT.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## DE MINIMIS

2. Khoản 1 Điều này chỉ áp dụng khi sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ trong quá trình sản xuất hàng hóa khác.
3. Trường hợp hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực, trị giá nguyên liệu không có xuất xứ đó được tính vào trị giá nguyên liệu không có xuất xứ khi tính hàm lượng giá trị khu vực.
4. Đối với hàng dệt may, áp dụng theo quy định tại Điều 29 Thông tư 03/2019/TT-BCT.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## HÀNG HÓA HOẶC NGUYÊN LIỆU GIỐNG NHAU VÀ CÓ THỂ THAY THẾ LẦN NHAU

Hàng hóa hoặc nguyên liệu giống nhau và có thể thay thế lẫn nhau được coi là có xuất xứ trong trường hợp:

1. Chia tách thực tế từng hàng hóa hoặc nguyên liệu giống nhau và có thể thay thế lẫn nhau.
2. Áp dụng các nguyên tắc kế toán về quản lý kho được thừa nhận trong các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi nếu hàng hóa hoặc nguyên liệu giống nhau và có thể thay thế lẫn nhau được trộn lẫn, với điều kiện nguyên tắc kế toán về quản lý kho được lựa chọn sử dụng phải áp dụng trong suốt năm tài khóa đó.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## PHỤ KIỆN, PHỤ TÙNG, DỤNG CỤ, TÀI LIỆU VỀ SẢN PHẨM HOẶC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- 1.1. Trường hợp xác định xuất xứ hàng hóa theo tiêu chí xuất xứ thuần túy hay đáp ứng quy trình sản xuất hoặc chuyển đổi mã số hàng hóa, xuất xứ của phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này không được tính đến khi xác định xuất xứ hàng hóa.
- 1.2. Trường hợp xác định xuất xứ hàng hóa theo tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực, trị giá của phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này được tính là trị giá nguyên liệu có xuất xứ hoặc không có xuất xứ, xét theo từng trường hợp.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## PHỤ KIỆN, PHỤ TÙNG, DỤNG CỤ, TÀI LIỆU VỀ SẢN PHẨM HOẶC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

2. Phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng của hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều này được coi là có xuất xứ cùng với hàng hóa mà chúng đi kèm.
3. Theo quy định tại Điều này, phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng được tính đến khi:
  - a) Phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng được phân loại, đi kèm và cùng hóa đơn với hàng hóa đó;
  - b) Chứng loại, số lượng và trị giá của phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu về sản phẩm hoặc hướng dẫn sử dụng phù hợp với hàng hóa theo thông lệ.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ ĐÓNG GÓI ĐỂ BÁN LẺ

1. Trường hợp hàng hóa áp dụng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BCT hay hàng hóa có xuất xứ thuần túy, vật liệu đóng gói và bao bì đóng gói hàng hóa để bán lẻ phân loại cùng hàng hóa được coi là có xuất xứ.
2. Trường hợp hàng hóa áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực, trị giá vật liệu, bao bì đóng gói hàng hóa để bán lẻ được phân loại cùng hàng hóa được tính là trị giá nguyên liệu có xuất xứ hoặc không có xuất xứ, xét theo từng trường hợp.



# **NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ**

## **VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI VÀ BAO BÌ ĐÓNG GÓI ĐỂ VẬN CHUYỂN**

Vật liệu, bao bì đóng gói hàng hóa để vận chuyển không được tính khi xác định xuất xứ của hàng hóa.

## **NGUYÊN LIỆU GIÁN TIẾP**

Nguyên liệu gián tiếp được coi là có xuất xứ mà không cần xét đến việc nó được sản xuất ở đâu.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## BỘ HÀNG HÓA

1. Đối với bộ hàng hóa được phân loại theo quy tắc 3a hoặc 3b của Quy tắc tổng quát của Hệ thống hài hòa về mô tả và mã hóa hàng hóa, xuất xứ của bộ hàng hóa được xác định theo Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho bộ hàng hóa đó.
2. Đối với bộ hàng hóa được phân loại theo quy tắc 3c của Quy tắc tổng quát của Hệ thống hài hòa về mô tả và mã hóa hàng hóa, bộ hàng hóa đó chỉ được coi là có xuất xứ nếu từng hàng hóa trong bộ hàng hóa có xuất xứ. Bộ hàng hóa và các hàng hóa trong bộ hàng hóa đó phải đáp ứng các quy định khác tại Thông tư 03/2019/TT-BCT.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## BỘ HÀNG HÓA

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, đối với một bộ hàng hóa được phân loại theo quy tắc 3c của Quy tắc tổng quát của Hệ thống hài hòa về mô tả và mã hóa hàng hóa, bộ hàng hóa đó được coi là có xuất xứ nếu trị giá hàng hóa không có xuất xứ trong bộ hàng hóa ***không vượt quá 10% trị giá*** của bộ hàng hóa đó.
4. Theo quy định tại khoản 3 Điều này, trị giá hàng hóa không có xuất xứ trong bộ hàng hóa và trị giá bộ hàng hóa được tính như cách tính giá nguyên liệu không có xuất xứ và trị giá hàng hóa.

# NỘI DUNG QUY TẮC XUẤT XỨ

## QUÁ CẢNH VÀ CHUYỂN TẢI

1. Hàng hóa được vận chuyển tới Nước thành viên nhập khẩu vẫn được giữ nguyên xuất xứ nếu không quá cảnh, chuyển tải qua lãnh thổ của Nước không phải thành viên.
2. Trường hợp hàng hóa vận chuyển qua lãnh thổ của một hay nhiều Nước không phải thành viên, hàng hóa đó được giữ nguyên xuất xứ nếu đáp ứng các điều kiện sau:
  - a) Không trải qua bất kỳ công đoạn sản xuất, gia công nào bên ngoài lãnh thổ các Nước thành viên, trừ trường hợp:
    - Bóc, dỡ hàng, chia tách lô hàng, lưu kho, dán nhãn hoặc đánh dấu theo yêu cầu của Nước thành viên nhập khẩu; hoặc
    - Các hoạt động cần thiết khác để bảo quản tốt hàng hóa hoặc để vận chuyển hàng hóa tới lãnh thổ của Nước thành viên nhập khẩu.
  - b) Dưới sự giám sát của cơ quan hải quan trong lãnh thổ của Nước không phải thành viên.

# QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM TRA XUẤT XỨ

*Quy trình chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa thực hiện theo quy định:*

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
- Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

# MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

- Chấp nhận chứng từ Chứng nhận xuất xứ hàng hóa bởi người sản xuất hoặc người xuất khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Người sản xuất hoặc người xuất khẩu liên hệ cơ quan có thẩm quyền cấp C/O đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang các Nước thành viên khác của Hiệp định;
- Chứng từ Chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cấp hoặc phát hành chung cho nhiều lô hàng giống hệt nhau trong khoảng thời gian không quá 12 tháng trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (đối với hàng hóa nhập khẩu phải cùng 01 người nhập khẩu).

## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

*Thương nhân được miễn chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong trường hợp sau:*

- Trị giá hải quan của lô hàng nhập khẩu không vượt quá 1.000 (một nghìn) đô la Mỹ hoặc trị giá tương đương với đồng tiền của Nước thành viên nhập khẩu hoặc theo quy định của Nước thành viên nhập khẩu nếu có quy định về trị giá được miễn chứng từ cao hơn;
- Hàng hóa đã được Nước thành viên nhập khẩu miễn hoặc không yêu cầu nhà nhập khẩu phải xuất trình chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.



## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

Hiệp định CPTPP cho phép thực hiện cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa (không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, do đó để tránh xảy ra các sai sót trong việc tự chứng nhận xuất xứ và để thông quan nhanh hàng hóa nhập khẩu Doanh nghiệp cần lưu ý như sau:

- Chủ động nghiên cứu Quy tắc chung về xuất xứ hàng hóa quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công thương để xác định tiêu chí xuất xứ hàng hóa được chính xác.

## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

- Thực hiện xác định trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo Điều 23, Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2019 của Chính phủ:

+ Nộp đủ hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hóa đến Tổng cục Hải quan trong thời hạn ít nhất 60 ngày trước khi xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng; Tham gia đối thoại với cơ quan hải quan nhằm làm rõ nội dung đề nghị xác định trước xuất xứ theo đề nghị của cơ quan hải quan;

***Tổng cục Hải quan từ chối đơn không hợp lệ trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị; Thông báo kết quả 30 ngày hoặc 60 ngày trường hợp phức tạp cần xác minh.***

## MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG CPTPP CẦN LƯU Ý

- Phối hợp với đối tác nước ngoài để thực hiện xác định trước xuất xứ hàng hóa tại cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu để giảm thiểu rủi ro, giảm thời gian thông quan đối với lô hàng xuất khẩu.



CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên nghiệp - Minh bạch - Hiệu quả



Xin trân trọng cảm ơn!